

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2023/HS-ST**
Ngày: 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ân

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Nguyễn Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đàm Quang Đ, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi thường trú: Khu phố X, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: khu phố R, phường Q, thành phố O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Quang T, sinh năm 1984 và bà Lưu Thị Quỳnh C, sinh năm 1984; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 23/11/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 86/LB-CSHS-Đ4 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Ngô Tuấn K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2006 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Khu phố E, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Công H, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị Mộng T1, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đàm Quang Đ theo chỉ định:

Luật sư Dương Văn O1, sinh năm 1953 và Luật sư Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1989 – Văn phòng Luật sư G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: X2, phường Y2, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đàm Quang Đ:

Ông Đàm Quang T, sinh năm 1984 và bà Lưu Thị Quỳnh C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: E1, khu phố X, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện tại: khu phố R, phường Q, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Bà C có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn K theo chỉ định:

Bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường S, phường V, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Tuấn K:

Bà Phạm Thị Mộng T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Bị hại:

Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 2005;

Địa chỉ: khu phố E1, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Phan Thị Thanh T2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố E1, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Luật sư Huỳnh Hữu N, sinh năm 1975 – Công ty luật TNHH MTV K1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: phường D, thành phố O, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 2007

Địa chỉ: khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Chị Lưu Thị Quỳnh C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: E1, khu phố X, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Minh T3, sinh năm 2007.

Địa chỉ: khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu phố E2, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/5/2022, Đàm Quang Đ được bạn tên H2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) chở về nhà của H2 ở phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai chơi. Khi đi đến đoạn đường M thuộc khu phố E2, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai, Đ thấy có ba người quen của Đ gồm: Đào Hữu L2 (không rõ địa chỉ, tên thường gọi là L2 Kendu), Trần Minh T3, sinh năm 2007, ngụ tại phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Minh L, sinh năm 2005 ngụ tại phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai đang uống cà phê tại quán cà phê vỉa hè nên Đ và H2 dừng xe trước quán cà phê. H2 ngồi ngoài xe, còn Đ đi vào trong ngồi cùng bàn với L2, T3 và L để uống nước, được khoảng 10 phút thì Đ nhớ đến chuyện mâu thuẫn chửi nhau trước đó giữa Đ và nhóm bạn của L, nên Đ đứng bên cạnh L hỏi “Sao anh lại đi kiếm đánh em, em có làm gì anh đâu?”, nhưng L trả lời không có việc L đi tìm đánh Đ.

Trước đó, vào khoảng 23 giờ ngày 17/5/2022, khi Nguyễn Vũ B, sinh năm 2007 đang ở nhà tại khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai thì Đào Hữu L2 điều khiển xe mô tô đi ngang qua, khi thấy B thì L2 đã chửi “Địt mẹ mày thằng Cúc” (Cúc là tên mẹ ruột của B) rồi điều khiển xe bỏ đi. Bực tức vì bị L2 chửi nên B đã kể cho Ngô Tuấn K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2006, đăng ký thường trú tại: khu phố X1, phường Y, thành phố O, tỉnh Đồng Nai

nghe và rủ K cùng đi tìm đánh L2. K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở B cùng đi đến phường Y1 để tìm đánh L2 nhưng không gặp, sau đó B gọi điện qua mạng xã hội Messenger cho Trần Minh T3 thì biết L2 đang ngồi uống cà phê với T3 ở khu phố E2, phường Y1 nên B và K đã đến quán cà phê để gặp T3.

Khi đến quán thì B gặp T3, Đ, L, L2 đang ngồi cùng uống cà phê chung bàn với nhau, B và K cũng vào ngồi chung bàn với cả nhóm. Nhìn thấy L đang ngồi trên ghế cúi xuống bấm điện thoại, Đ nghĩ L đang nhắn tin gọi bạn của L đến để đánh Đ nên Đ đã lấy một con dao bấm bằng kim loại dài 25cm từ trong túi quần, cầm dao bằng tay phải (chưa mở mũi dao ra) đâm hai cái trúng vào mặt của L. Lúc này, mặc dù không có sự bàn bạc từ trước, nhưng khi thấy Đ đánh L thì B cũng chạy đến dùng chân đạp một cái trúng vào bụng của L, còn H2 lao vào can ngăn nhưng không được. Đ tiếp tục mở mũi dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào phần đầu và gáy của L, còn B sau khi đạp một cái trúng vào bụng L, quay qua thấy K đang dùng tay, chân và ghế đánh L2 thì tiếp tục cùng K đuổi đánh L2 vì lý do L2 nhiều lần đi ngang qua nhà của B và K chửi ròi bỏ đi. Sau khi đánh anh L, Đ cùng K, B, T3, H2 điều khiển xe mô tô đi về còn L được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm (bút lục số: 35);

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, (bút lục số 36-45).

Lời khai, biên bản hỏi cung bị can Đàm Quang Đ, (bút lục số: 191-211);

Lời khai, biên bản hỏi cung bị can Ngô Tuấn K, (bút lục số: 225-238).

Lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 153-172).

Lời khai nhân chứng (bút lục số: 173-181).

Vật chứng: 01 (một) con dao bằng kim loại, kích thước dài 25cm. Đây là hung khí bị can Đàm Quang Đ sử dụng để gây án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, kích thước dài 25cm.

(Bút lục số: 12-13; 60-63).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0956/TgT/2022, ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Minh L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương trùng với vết mổ chằm phải kích thước 09x0,4cmm.
- Sẹo cổ sau bên trái kích thước 02x0,3cm.
- Sẹo mặt trước và mặt sau vành tai phải tổng kích thước 4,8x0,2cm.
- Sẹo mu bàn tay phải không liên tục tổng kích thước 3,4x0,1cm.
- Sẹo mu bàn tay trái kích thước 01x0,3cm. Tỷ lệ: 01%.
- Tổn thương não cũ vùng bán cầu tiểu não phải dạng mảng kích thước 0,7x0,9cmm và dạng đường 1,2cm.
- Tổn thương khuyết sọ vùng chằm phải kích thước 2,8x4,5cm; đáy phập phồng.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh L là 50% (Năm mươi phần trăm).

Hung khí, cơ chế: Vật sắc nhọn.

(Bút lục số 73-78).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lưu Thị Quỳnh C là mẹ ruột của bị can Đàm Quang Đ đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Minh L số tiền 100.000.000 đồng. Bà Phan Thị Thanh T2 (mẹ ruột của Nguyễn Minh L) đã nhận số tiền 100.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Đàm Quang Đ, bà T2 tiếp tục yêu cầu bị can Đàm Quang Đ bồi thường số tiền 427.375.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên buộc bị can Đàm Quang Đ cùng người giám hộ liên đới bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

* Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-P2 ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố: Bị cáo Đàm Quang Đ về tội “Giết người” chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Ngô Tuấn K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt: Bị cáo Đàm Quang Đ từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Giết người” chưa đạt; Bị cáo Ngô Tuấn K từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Đàm Quang Đ theo luật định có quan điểm:

Thông nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, cần xem xét về tính chất và mức độ hành vi của bị cáo, nguyên nhân là do giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, bị cáo không nhằm mục đích đi kiếm đánh bị hại L, khi thấy L cúi xuống nhặt điện thoại, do không suy nghĩ thấu đáo, lo sợ bị hại L đánh mình nên bị cáo mới đánh L, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới hơn 14 tuổi, suy nghĩ chưa chín chắn và bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của mình là sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là bị cáo nhân thân tốt, bị cáo đã nhận thức hành vi sai trái của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt để xử phạt bị cáo mức án thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và giáo dục cho bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn K theo luật định có quan điểm:

Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo K tội danh “Gây rối trật tự nơi công cộng” là đúng quy định. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là tại thời điểm phạm tội bị cáo K mới 16 tuổi 02 tháng nên được áp dụng Chương 12 quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, do bị kích động không suy nghĩ chín chắn nên đã gây mất trật tự công cộng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có thể được xem xét mức thấp nhất dưới khung hình phạt và đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo K được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L:

Về trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ đã ăn năn hối hận hành vi của mình, tuổi đời bị cáo còn rất trẻ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, phía bị hại yêu cầu bồi thường các chi phí sau: Chi phí thuốc men, điều trị tại các bệnh viện là 32.375.000 đồng (có hóa đơn kèm theo); Chi phí phương tiện đưa người bị hại điều trị hết 30.000.000 đồng; Chi phí phục hồi sức khỏe, bị hại chấn thương vùng não thương tật 50%, bị các di chứng do vết thương để lại, bị tổn thương nghiêm trọng đề nghị bồi thường số tiền sức khỏe là 150.000.000 đồng; Chi phí thu nhập thực tế bị mất của người thân tính 03 tháng lương là khoảng 15 triệu; Đối với chi phí tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị can, bị cáo, bị hại đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 00 giờ ngày 18/5/2022 tại quán cà phê không tên trên đường M (thuộc khu phố E2, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai), do có mâu thuẫn với Nguyễn Minh L từ trước và anh L đã nhiều lần thách thức đánh nhau nên khi gặp Nguyễn Minh L tại đây, Đàm Quang Đ đã có hành vi dùng tay nắm vào đầu anh L, sau đó tiếp tục dùng dao bấm bằng kim loại dài 25cm đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu và gây đều là các vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Nguyễn Minh L. Hậu quả, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0956/TgT/2022 ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai xác định anh Nguyễn Minh L bị tổn thương não vùng bán cầu tiểu não và khuyết sọ vùng chẩm phải...với tổng tỷ lệ thương tích là 50% do vật sắc nhọn gây ra.

Trong lúc bị cáo Đ có hành vi dùng dao đâm anh Nguyễn Minh L thì Ngô Tuấn K có hành vi dùng tay, chân, đánh đuổi anh Đào Hữu L2, địa điểm xảy ra vụ án là nơi công cộng đang có nhiều người qua lại nơi đây, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đàm Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” chưa đạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Ngô Tuấn K bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ không đáng kể mà bị cáo Đ đã chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào đầu, gây người bị hại là các vùng trọng yếu trên cơ thể con người, có thể dẫn đến tử vong. Việc người bị hại không chết

là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo K có hành vi gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần giành cho các bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ mới được 14 tuổi 22 ngày, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo Đàm Quang Đ đã bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại, được đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

Đối với bị cáo Ngô Tuấn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi nên am hiểu pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Đối với Nguyễn Vũ B, sinh ngày 03/10/2007 khi thấy Đàm Quang Đ đánh anh Nguyễn Minh L, B đã dùng chân đạp một cái vào bụng của anh L, sau khi đạp vào bụng anh L, B chấm dứt hành vi và cùng Ngô Tuấn K tham gia đuổi đánh Đào Hữu L2. Hành vi đánh anh L của B là bộc phát không có bàn bạc trước với Đ, không gây ra thương tích gì cho anh L. Do đó, hành vi của B không đủ yếu tố cấu thành tội giết người với vai trò đồng phạm với Đ. Hành vi của B có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”, tuy nhiên thời điểm gây án thì B là người dưới 16 tuổi nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với B về tội danh “Gây rối trật tự công cộng”. Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bà Lưu Thị Quỳnh C là mẹ ruột của bị cáo Đàm Quang Đ đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Minh L số tiền 100.000.000 đồng. Bà Phan Thị Thanh T2 (mẹ ruột của Nguyễn Minh L) đã nhận số tiền 100.000.000 đồng (theo Giấy giao nhận tiền giữa bà Lưu Thị Quỳnh C với bà Phan Thị Thanh T2 ngày 25/12/2022) và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đàm Quang Đ (theo Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bà Phan Thị Thanh T2 đề ngày 30/01/2023). Tại phiên tòa, bà T2 tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo Đơn yêu cầu bồi thường của bà Phan Thị Thanh T2 ngày 30/01/2023 (Bà T2 yêu cầu bị cáo Đàm Quang Đ bồi thường số tiền 427.375.000 đồng) bao gồm:

- Chi phí thuốc men, điều trị tại các bệnh viện: 32.375.000 đồng.
- Chi phí bà Phan Thị Thanh T2 (mẹ ruột bị hại Nguyễn Minh L) phải nghỉ việc để chăm sóc bị hại L: 15.000.000 đồng.
- Chi phí tiền xe đi lại: 30.000.000 đồng.
- Chi phí thiệt hại về sức khỏe bị giảm sút: 150.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật

Tuy nhiên, theo Kết luận giám định thương tích của anh L là 50%. Do đó, qua xem xét tài liệu chứng cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản bồi thường theo quy định pháp luật cụ thể:

- Tiền chi phí điều trị điều trị tại các bệnh viện: 32.375.000 đồng.
- Tiền công chăm sóc người bệnh (mẹ anh L): 15.000.000 đồng.
- Chi phí tiền xe đi lại: 15.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng (50 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng).

Tổng cộng: 152.375.000 đồng.

Như vậy, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 52.375.000 đồng (152.375.000 đồng – 100.000.000 đồng).

Do bị cáo Đ là người chưa thành niên và không có tài sản riêng nên theo quy định pháp luật buộc bà Lưu Thị Quỳnh C (mẹ ruột bị cáo) tiếp tục bồi thường số tiền trên.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 25 cm. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo Đ, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà C phải chịu 2.619.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (52.375.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đàm Quang Đ phạm tội “Giết người” chưa đạt. Bị cáo Ngô Tuấn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 101 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Đàm Quang Đ 04 (Bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo Ngô Tuấn K 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành

hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bà Lưu Thị Quỳnh C phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Minh L số tiền 52.375.000 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Số tiền bồi thường do bà Phan Thị Thanh T2 đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 25 cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số **NK23/071** ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Lưu Thị Quỳnh C phải chịu 2.619.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương